TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST Ngày: 24/4/2025 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con**.**	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Toản.

Bà Phạm Thị Diệu.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1997. (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKHKTT: Thôn TP, xã KT, huyện NL, huyện NL, tỉnh TH. Nơi ở hiện nay: Thôn X, PL, xã MT, huyện NL, huyện NL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1997. (Vắng mặt lần thứ hai).

Địa chỉ: Thôn TP, xã KT, huyện NL, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Q trình bày: Chị và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã KT, huyện NL, tỉnh TH. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 tháng, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ, con. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 3 năm 2024 đến nay, chị đã về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn X, PL, xã MT, huyện NL, huyện NL, tỉnh TH sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn L theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị và anh anh Bùi Văn L có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 01/10/2022. Hiện nay cháu H đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hân cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Bùi Văn L có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L thì không gặp được anh L, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông là bố đẻ của anh L, ông M trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh L gia đình ông có biết và đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nguyên nhân của việc mâu thuẫn vợ chồng là do hai người bất đồng với nhau về quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 3 năm 2024 đến nay, chị Q đã về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn 1, PL, xã MT, huyện NL, huyện NL, tỉnh TH sinh sống. Ông là người nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo nội dung văn bản liên quan đến việc chị Q khởi kiện ly hôn cho anh L biết, nhưng do anh L phải đi làm ăn xa nên không thể về để giải quyết việc ly hôn với chị Q được. Anh L có nhờ ông trao đổi lại với Tòa án về việc anh đã biết được nội dung chị Q khởi kiện ly hôn, việc giao nuôi con. Anh L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị Q đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật, anh L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Trần Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn L. Giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 01/10/2022 cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chung thành niên, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn L, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Tòa

án đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L không có mặt thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS Tòa án đã thông báo kết quả cho anh L theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị Q và anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Bùi Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/8/2022, tại Uỷ ban nhân dân xã KT, huyện NL, tỉnh TH, không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ 3 năm 2024 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía anh L biết chị Q làm đơn xin ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh L lên làm việc để anh L được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình, nhưng anh L đều không có mặt, điều đó thể hiện anh L không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Q được ly hôn anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh anh Bùi Văn L có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 01/10/2022. Xét đề nghị xin được nuôi con của chị Q và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh L không trình bày ý kiến về việc giao nuôi con, nên không có căn cứ giao con cho anh L. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị Q là người nuôi con. Hiện tại cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Q là phù hợp.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

*** Về hôn nhân:** Chị Trần Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn L.

*** Về con chung:** Giao cháu Bùi Gia H, sinh ngày 01/10/2022 cho chị Trần Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Bùi Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Q đã nộp

tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, theo biên lai số 0002489 ngày 30/12/2024. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Q và anh L. Chị Q và anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện NL;
- Tòa án nhân dân tỉnh TH
- Các đương sự;
- UBND xã KT, huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**